

Số: 1007/QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Dược

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tách Trường Đại học Y Dược thành hai trường Đại học Y khoa và Đại học Dược khoa trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 702/QĐ-DHN ngày 16/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-DHN ngày 06/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội về việc Điều chỉnh, kiện toàn Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng năm 2022;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng lần 2 năm 2022 họp ngày 27/10/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Dược năm 2022 cho 39 sinh viên (có danh sách kèm theo Quyết định này). Trong đó:

- Xếp hạng khá: 18 sinh viên
- Xếp hạng trung bình: 21 sinh viên

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng Quản lý Đào tạo, Công tác học viên, sinh viên - Y tế, Đảm bảo chất lượng và Khảo thí, Tổ chức - Hành chính, Tài chính kế toán và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, QLĐT.



Nguyễn Hải Nam

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH ĐƯỢC

(Kèm theo Quyết định số: 1001/QĐ-DHN, ngày 27 tháng 10 năm 2022)

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
1	1701460	Đoàn Thị Thanh Phương	Nữ	17/09/1999	Vĩnh Phúc	Khá
2	1701385	Nguyễn Văn Nam	Nam	05/08/1999	Hà Nam	Khá
3	1601016	Hoàng Trung Anh	Nam	14/04/1998	Nghệ An	Khá
4	1701527	Lê Thị Phương Thảo	Nữ	23/10/1999	Hưng Yên	Khá
5	1401544	Trần Minh Tân	Nữ	24/04/1996	Tuyên Quang	Khá
6	1701410	Từ Thị Kim Ngân	Nữ	30/04/1999	Hà Tĩnh	Khá
7	1701682	Nguyễn Anh Xuân	Nam	01/01/1998	Thanh Hóa	Khá
8	1701535	Nguyễn Thu Thảo	Nữ	16/06/1998	Hà Tây	Khá
9	1701661	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	02/07/1999	Phú Thọ	Khá
10	1701422	Vũ Thị Bích Ngọc	Nữ	01/10/1999	Thái Bình	Khá
11	1701576	Đào Minh Thủy	Nữ	11/05/1998	Ninh Bình	Khá
12	1701168	Vũ Thị Lệ Hằng	Nữ	14/08/1998	Phú Thọ	Khá
13	1401508	Diệp Như Quỳnh	Nữ	28/07/1996	Thái Nguyên	Khá
14	1701197	Trần Sĩ Hiếu	Nam	02/06/1999	Sơn La	Khá
15	1701368	Hoàng Thị Hà Mi	Nữ	02/09/1999	Thanh Hóa	Khá
16	1701332	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	19/05/1999	Thanh Hóa	Khá
17	1701006	Đinh Nguyên Anh	Nữ	03/04/1999	Quảng Ninh	Khá
18	1701566	Phạm Thị Thu Thủy	Nữ	26/02/1999	Vĩnh Phúc	Khá
19	1701082	Phạm Văn Định	Nam	10/06/1999	Nam Định	Trung bình
20	1701547	Phạm Thị Thơm	Nữ	18/04/1999	Hòa Bình	Trung bình
21	1701298	Nguyễn Thị Mai Liên	Nữ	10/01/1999	Nghệ An	Trung bình
22	1701382	Nguyễn Trà My	Nữ	08/08/1999	Phú Thọ	Trung bình
23	1701476	Trần Minh Quang	Nam	21/12/1999	Hà Nam	Trung bình
24	1701319	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	23/07/1999	Hà Tây	Trung bình
25	1701244	Nguyễn Thị Hương	Nữ	18/12/1999	Thanh Hóa	Trung bình
26	1701571	Bùi Thu Thùy	Nữ	23/10/1999	Nam Định	Trung bình
27	1701264	Vũ Quang Huy	Nam	21/09/1999	Thái Bình	Trung bình
28	1701018	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	20/02/1999	Hà Tĩnh	Trung bình
29	1701190	Kiều Minh Hiếu	Nam	09/12/1999	Thanh Hóa	Trung bình
30	1701307	Hoàng Quang Linh	Nam	06/07/1999	Thái Bình	Trung bình
31	1601826	Nguyễn Hải Trung	Nam	19/10/1997	Hà Tây	Trung bình
32	1601137	Nguyễn Ngọc Đức	Nam	04/03/1998	Cao Bằng	Trung bình
33	1701600	Nguyễn Hà Trang	Nữ	16/03/1999	Thái Bình	Trung bình
34	1301398	Tạ Thị Phương Thủy	Nữ	22/12/1995	Hà Tây	Trung bình
35	1701349	Nguyễn Văn Lượng	Nam	11/05/1999	Phú Thọ	Trung bình
36	1401151	Phạm Minh Đức	Nam	01/11/1996	Hà Nam	Trung bình

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
37	1701172	Trần Thị Hồng Hạnh	Nữ	23/02/1998	Lạng Sơn	Trung bình
38	1701111	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	19/11/1999	Lào Cai	Trung bình
39	1401349	Nguyễn Phúc Lâm	Nam	03/06/1995	Hà Nội	Trung bình

Danh sách gồm 39 sinh viên

